

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **250/2017/HNGĐ-ST**
Ngày 17-10-2017
“V/v Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 483/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2017 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2017, lời trình bày nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Anh S và chị T được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số: 161/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2016, nội dung quyết định thể hiện con chung giữa anh S và chị T là

cháu Nguyễn Mai T, sinh 23/10/2012 giao cho chị T nuôi dạy, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 605.000 đồng. Anh S cho rằng đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến nay đã được 7 lần. Hiện nay chị T không trực tiếp nuôi dạy cháu T, mà giao cho ông Mai Đình T và bà Đồng Thị T là ông bà ngoại cháu T trực tiếp nuôi dạy. Cháu T hiện nay đang học tại trường mầm non Sơn Ca. Việc chị T không trực tiếp nuôi dạy cháu T có biên bản xác minh của công an ấp 2, xã T chứng minh. Ngoài ra, anh S còn chứng minh thu nhập hiện nay của anh S mỗi tháng hơn 07 triệu đồng, hiện nay anh S đang chung sống với vợ sau là chị Phan Tuyết Đ ở khóm 8, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Anh S xác định có đủ điều kiện nuôi dạy con hơn chị T. Nay anh S yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi cho anh S là người được trực tiếp nuôi dạy cháu T, anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Theo đơn yêu cầu ngày 30/8/2017, lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Chị T thống nhất với lời trình bày của anh S về việc được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số: 161/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2016, chị là người trực tiếp nuôi dạy cháu T. Kể từ khi ly hôn cho đến nay anh S đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được 5 lần. Hiện nay chị T vẫn đang trực tiếp nuôi dạy cháu T, cháu T đang học tại trường mầm non Sơn Ca ở ấp 1, xã T. Điều kiện kinh tế của chị T hiện nay buôn bán quán cơm tại khóm 10, thị trấn S thu nhập mỗi tháng 4,5 triệu đồng. Chị T xác định ngày nào chị cũng về để chăm lo cho cháu T, chỉ có những ngày trời mưa nhiều thì chị không có về. Điều kiện cháu T sống với chị T vẫn tốt, anh S hiện nay đã có gia đình và 02 người con riêng, anh S hiện nay không đủ điều kiện để nuôi dạy con.

Nay chị T không đồng ý trước yêu cầu của anh S. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của anh S.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, nội dung tranh chấp là việc “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại **khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự**.

[2] *Xét về căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con:* Căn cứ quy định tại **Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình**, thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây “Cha, mẹ thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con

không còn đủ điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh S và chị T không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, do đó cần xem xét đến điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ do các đương sự cung cấp thì thấy rằng hiện nay chị T đang sống chung với cha mẹ ruột ở ấp 2, xã T và chị đang kinh doanh bán ăn ở tại khóm 10, thị trấn S thu nhập mỗi tháng 4,5 triệu đồng, trong thời gian buôn bán kinh doanh thì chị T nhờ cha mẹ ruột và anh trai cùng chị dâu trông nom cháu T dùm, chị T xác định sau giờ buôn bán kinh doanh ngày nào chị cũng về để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, hiện nay cháu T đang được đi học tại trường mầm non Sơn Ca (việc này anh S cũng thừa nhận), như vậy có đủ cơ sở xác định điều kiện phát triển và việc học hành của cháu T hiện nay vẫn được đảm bảo và hiện nay chị T cũng đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh S là phù hợp.

[5] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng, anh S đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Anh S phải nộp 300.000 đồng, anh S đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0007290 ngày 24/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Từ Thanh Nhung